

**Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 19/9/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **PHÙNG VĂN THỨC**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà HÀ THỊ PHƯƠNG NGÀ

2/ Bà PI NĂNG THỊ THUỜNG

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **TRẦN QUỐC HAY**

* *Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG**

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2017; đối với các bị cáo:

• **Họ và tên: HOÀNG VĂN HI** Sinh năm: 1985.

Tên gọi khác: C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở: thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 02/12.

Họ tên cha: Hoàng Ngọc Q (Đã chết).

Họ tên mẹ: Đinh Thị N - Sinh năm: 1953.

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 07.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/6/2011 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 11/6/2017 và bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

• **Người bị hại: NGUYỄN VĂN L** – Sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thanh T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn Hi bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/3/2017, sau khi uống rượu với một số người cùng quê với mình tại xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, Hoàng Văn H mang theo con dao đi bộ về xã S, huyện K. Khi đi đến gần nhà bà Cao Thị Hi thuộc thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, thấy Nguyễn Văn L và Đinh Xuân T đang ngồi chơi tại bàn ghế gỗ ở ngoài sân nhà bà Cao Thị Hi. Hoàng Văn H đi vào để con dao dưới gầm bàn, ngồi uống nước, nói chuyện với L và T. Sau khi ngồi chơi được khoảng 10 phút, H nhờ L và T chở mình về xã S, huyện K nhưng không ai chở nên H nhờ Pi Năng Thị Nh (bạn gái Nguyễn Văn L) chở về. Tuy nhiên, L không đồng ý. H nói với L “*Mày sao vậy, mày có tin tao chém mày không?*” rồi ngay lập tức lấy con dao của mình ở dưới gầm bàn chém một nhát về phía L, trúng vào cổ tay bên phải của L, làm L bị thương. Sau khi gây thương tích cho Nguyễn Văn L, Hoàng Văn H cầm con dao chạy trốn, đến khu vực rẫy của ông Pi Năng Ty thuộc K, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, H ném con dao tại đây rồi đón xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 19/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với Nguyễn Văn L, thể hiện:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy đầu dưới xương quay phải. Tỷ lệ thương tật: 08%; Đứt thần kinh quay phải. Tỷ lệ thương tật: 15%; Đứt thần kinh giữa phải. Tỷ lệ thương tật: 31%; Thực hiện nguyên tắc cộng lùi...”

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46%”.

Tại công văn số 102/TTPY ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hòa về việc giám định thương tích ông Nguyễn Văn L, thể hiện: “*Vết thương của Nguyễn Văn L là do vật sắc tác động*”.

Ngày 08/6/2017, Hoàng Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên nội dung và điều luật đã truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng Khoản 03 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo **Hoàng Văn H**. Đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H** với mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/3/2017, tại nhà bà Cao Thị H thuộc thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Do Nguyễn Văn L không cho Pi Năng Thị Nh chở Hoàng Văn H về nên Hoàng Văn H đã có hành vi dùng con dao mang theo trước đó chém một nhát vào cổ tay phải của Nguyễn Văn L, làm Nguyễn Văn L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 46%. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có mẫu thuẫn gì đối với người bị hại nhưng bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, có hành vi ngang ngược, càn quấy, vào ngày 21/6/2011 bị cáo đã bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn có hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác và gây mất trật tự, an toàn tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục được một phần hậu quả cho người bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã, có cha là người có công với Cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình vì cha đã chết, mẹ bệnh tật, già yếu, sau khi phạm tội bỏ trốn một thời gian bị cáo đã ra đầu thú nên xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo.

Bên cạnh đó, căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, So sánh Khoản 3 Điều 104 BLHS 1999 và Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, nhận thấy tại Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định mức hình phạt cao nhất đối với hành vi là “Bị phạt tù ...đến 10 năm”. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để có lợi cho bị cáo khi xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng cho người bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, còn

phải bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền trên cho người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại về khoản tiền bồi thường nói trên.

Về án phí:

Bị cáo cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Điểm c Khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội cho bị cáo Hoàng Văn H.

+ Xử phạt : Bị cáo **Hoàng Văn H** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về khoản tiền bồi thường: Bị cáo Hoàng Văn H bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn L 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; Đã bồi thường được 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Quy định:

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi thành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo **Hoàng Văn H**; Người bị hại Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

PHÙNG VĂN THỨC